

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1805**/GPMT-UBND

Cao Bằng, ngày **30** tháng **10** năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 02)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng cấp phép cho UBND huyện Nguyên Bình được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án xử lý rác thải ô nhiễm nghiêm trọng và xây dựng bãi rác mới tại xóm Nà Bao, xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình; Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng (Cấp điều chỉnh lần 1);

Xét đề nghị của UBND xã Nguyên Bình tại Văn bản số 451/CV-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường lần 2 của Dự án "Xử lý rác thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

(nay là xã Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) và hồ sơ gửi kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5321/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung (Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023; Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024) của UBND tỉnh Cao Bằng cấp cho UBND huyện Nguyên Bình (nay là UBND xã Nguyên Bình), địa chỉ: Tổ 03, xã Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Nguyên Bình tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 02).

Điều 3. Giấy phép môi trường này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi (Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng) hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Nguyên Bình (Chủ dự án);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trung tâm thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KT_(TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thạch

Phụ lục**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số: 1805/GPMT-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



1. Điều chỉnh nội dung thông tin chung của Dự án tại Điều 1 của Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15/12/2023 và Mục 1 tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng.

1.1. Thông tin Chủ dự án, Tên dự án, địa chỉ và địa điểm hoạt động.

a) Theo Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15/12/2023 và Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05/7/2024.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình.
- Tên dự án: Dự án xử lý rác thị trấn nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
- Địa điểm hoạt động: Dự án được thực hiện tại 01 địa điểm xóm Cốc Tắm (nay là xóm Cốc Bó), thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

b) Nay điều chỉnh thành.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Nguyên Bình.
- Tên dự án: Dự án xử lý rác xã Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
- Địa chỉ: Tổ 3, xã Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
- Địa điểm hoạt động: Xóm Cốc Bó, xã Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

1.2. Phạm vi thu gom, xử lý chất thải, quy mô hạng mục đầu tư, công suất, sản phẩm xử lý chất thải tồn.

a) Theo Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05/7/2024.

- Phạm vi thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt: Thị trấn Nguyên Bình, xã Thề Dục, xã Vũ Minh và khu dân cư dọc đường Quốc lộ 34.
- Quy mô hạng mục đầu tư: Rãnh thoát nước mưa với chiều dài khoảng 114 m; 01 sân bê tông, diện tích khoảng 599,23 m².
- Công suất, sản phẩm xử lý chất thải tồn: Khoảng 50,62 tấn/ngày đêm; dự kiến thời gian xử lý hết toàn bộ chất thải còn tồn (ước khoảng 10.175,29 tấn) khoảng 201 ngày.

b) Nay điều chỉnh thành.

- Phạm vi thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt: Khu vực xã Nguyên Bình.

- Quy mô hạng mục đầu tư: Rãnh thoát nước mưa chảy tràn với chiều dài khoảng 148,71 m; bổ sung 01 ô chôn lấp rác thải để xử lý lượng rác không thể đốt, diện tích bề mặt khoảng 1.193 m², diện tích đáy hố 804 m², chiều sâu 6m và thể tích chứa khoảng 5.991 m³, kết cấu thành và đáy ô chôn lấp đất sét đầm chặt dày 0,5 m, lót bạt HPDE chống thấm.

- Công suất, sản phẩm xử lý chất thải tồn: Khoảng 117,6 tấn/ngày đêm; dự kiến thời gian xử lý hết toàn bộ chất thải còn tồn (ước khoảng 5.877 tấn) khoảng 50 ngày.

2. Điều chỉnh mạng lưới thu gom, thoát nước mưa chảy tràn.

a) Theo GPMT số 827/GPMT-UBND ngày 05/7/2024.

Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống rãnh thu gom, thoát nước với tổng chiều dài 155 m, cụ thể:

+ 01 rãnh thu gom, thoát nước phía taluy dương với chiều dài 65 m, trong đó: Rãnh nước hiện trạng có chiều dài 41 m đầu nối với rãnh xây dựng mới chiều dài 24 m, cuối rãnh bố trí 01 hố ga lắng cặn; sau đó chảy sang 02 ống nhựa uPVC D315 dày 5 mm, chiều dài 42 m/ống nhựa, thoát ra ngoài môi trường về phía Đông Bắc Dự án.

+ 01 rãnh thu gom, thoát nước bề mặt sân, chiều dài 60 m, cuối rãnh bố trí 01 hố ga lắng cặn, sau đó chảy sang hố ga lắng cặn của rãnh thoát nước phía taluy dương bằng ống nhựa uPVC D315 dày 5 mm, chiều dài 5 m.

+ 01 rãnh thu gom, thoát nước phía trên Nhà quản lý với chiều dài 30 m, sau đó chảy sang ống nhựa uPVC D315 dày 5 mm, chiều dài 12 m, thoát ra ngoài môi trường về phía Đông Bắc Dự án.

b) Nay điều chỉnh thành.

Nước mưa chảy tràn được thu gom bằng hệ thống rãnh thu gom, thoát nước với tổng chiều dài 148,71 m, trên tuyến 03 hố ga lắng cặn, thể tích mỗi hố 1,584 m³, kích thước (dài x rộng x sâu) là (1,2x1,2x1,1)m, cụ thể:

- 01 rãnh thu gom, thoát nước phía taluy dương với chiều dài 68,19 m, trong đó: Rãnh nước hiện trạng có chiều dài 42,7 m đầu nối với rãnh xây dựng mới chiều dài 25,49m, cuối rãnh bố trí 01 hố ga lắng cặn; sau đó chảy sang 02 ống nhựa uPVC D315 dày 5 mm, chiều dài 42 m/ống nhựa, thoát ra ngoài môi trường về phía Đông Bắc Dự án.

- 01 rãnh thu gom, thoát nước bề mặt sân, chiều dài 50,52 m, cuối rãnh bố trí 01 hố ga lắng cặn, sau đó chảy sang hố ga lắng cặn của rãnh thoát nước phía taluy dương bằng ống nhựa uPVC D315 dày 5 mm, chiều dài 5 m.

- 01 rãnh thu gom, thoát nước phía trên Nhà quản lý với chiều dài 30 m,

sau đó chảy sang ống nhựa uPVC D315 dày 5 mm, chiều dài 12 m, thoát ra ngoài môi trường về phía Đông Bắc Dự án.

3. Điều chỉnh nội dung về quản lý chất thải.

a) Theo GPMT số 827/GPMT-UBND ngày 05/7/2024:

Giai đoạn 1: Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình xử lý (trong đó: Sản phẩm xử lý chất thải tồn kho khoảng 50,62 tấn/ngày đêm và sản phẩm xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày khoảng 7,47 tấn/ngày đêm).

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)
1	Tro xỉ lò đốt	0,076
2	Chất thải không thể đốt	5,81
3	Chất thải tái chế, tái sử dụng	5,81
4	Chất thải hữu cơ (đất, mùn)	25,31
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	0,001
6	Phân giun quế	0,04
7	Cặn lắng từ bể hệ thống xử lý khí thải	0,03
	Tổng khối lượng	37,1

b) Nay điều chỉnh thành:

Giai đoạn 1: Công suất xử lý tại Bãi rác xã Nguyên Bình khoảng 125,07 tấn/ngày đêm (trong đó: Sản phẩm xử lý chất thải còn tồn kho khoảng 117,6 tấn/ngày đêm và sản phẩm xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày khoảng 7,47 tấn/ngày đêm).

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)
1	Tro xỉ lò đốt	0,056
2	Chất thải không thể đốt	3,39
3	Chất thải tái chế, tái sử dụng	3,39
4	Chất thải hữu cơ (đất, mùn)	16,96
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	0,001
6	Phân giun quế	0,04
7	Cặn lắng từ bể hệ thống xử lý khí thải	0,03
	Tổng khối lượng	23,867

4. Điều chỉnh nội dung Áp dụng các Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) thành.

Đối với các thông số quan trắc, phân tích môi trường và QCVN so sánh chỉ áp dụng tại thời điểm cấp GPMT còn hiệu lực. Trường hợp, QCVN được thay thế thì Chủ dự án sẽ quan trắc, phân tích theo các thông số và áp dụng giá trị giới hạn cho phép theo Quy chuẩn hiện hành tại thời điểm quan trắc, thời gian có hiệu lực của QCVN và trong thời hạn còn lại của GPMT.

5. Điều chỉnh các nội dung khác.

a) Theo Giấy phép môi trường số 1755/GPMT-UBND ngày 15/12/2023 và Giấy phép môi trường số 827/GPMT-UBND ngày 05/7/2024:

Tên cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Nay điều chỉnh thành:

Tên cơ quan: Sở Nông nghiệp và Môi trường.